

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu;

Ông Phạm Văn Bằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Quang H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại Gia Lai. Số căn cước công dân: 06409500xxxx. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: Tổ dân phố x, thị trấn ĐP, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai (nay là tổ 4, xã ĐP, tỉnh Gia Lai); Nơi ở hiện tại: Ấp x, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp 5, xã AV, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo có vợ là bà Phạm Thị H1, sinh năm 1996, có 02 con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 13/12/2024. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai - **Có mặt tại phiên tòa.**

2. Nguyễn Hà P (tên gọi khác: không), Sinh năm: 1993 tại Cần Thơ. Số căn cước công dân: 09209300xxxx. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: Ấp TL, xã TT, huyện PĐ, Tp. Cần Thơ (nay là ấp TL, xã PĐ, Tp. Cần Thơ); Nơi ở hiện tại: Ấp x, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp x, xã AV, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị Mai T, sinh năm 1956; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 14/12/2024. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai - **Có mặt tại phiên tòa.**

3. Nguyễn Tuấn P2 (tên gọi khác: Bin), sinh năm 1997, tại Đồng Tháp. Số căn cước công dân: 075097008376, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: Ấp ĐL, xã GĐ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp ĐL, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1972; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 13/12/2024. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai - **Có mặt tại phiên tòa.**

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ông Trương Ngọc D, sinh năm 2003 – **Vắng mặt tại phiên tòa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung vụ án:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 13/12/2024, Công an xã AV kiểm tra hành chính nhà trọ thuộc ấp x, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (do bà Nguyễn Thị P1 làm chủ). Tại thời điểm kiểm tra phòng trọ thứ 2 hướng từ đường số x, ấp x, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có các đối tượng gồm: Trần Quang H và Nguyễn Tuấn P2 đang ở trong phòng trọ.

Khi kiểm tra đã phát hiện tại vị trí H và P2 đang ngồi có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng gắn 01 ống hút màu trắng và 01 nỏ thủy tinh bên trong bám dính chất màu vàng đục), 01 (một) quạt gas. H và P2 khai nhận cùng với Nguyễn Hà P (P là người thuê phòng trọ số 02) đã dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên để sử dụng ma túy cùng nhau, vào khoảng 15 giờ ngày 13/12/2024 tại phòng số 02 của P.

Ngoài ra, Công an kiểm tra trên bàn ngay cửa ra vào phát hiện thu giữ trong 01 hộp nhựa bên trong chứa: 01 gói nylon zipper có các mẫu viên nén ma túy màu xám (nhiều kích thước khác nhau) và 01 gói zip chứa chất ma túy dạng bột màu xám đây là ma túy của H mua vào đầu tháng 11/2024 của đối tượng Khang với giá 3.300.000 đồng (được 10 viên ma túy), H đã sử dụng một nửa viên ma túy, ngày 03/11/2024 H đưa cho P 02 viên ma túy để bán, sau đó P bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000 đồng, số ma túy còn lại thì đến ngày 07/12/2024 H đưa cho P cất giữ nhờ P bán giúp; đối với 01 ống hút nhựa hàn kín hai đầu kích thước 2 x 0.5cm bên trong chứa ma túy đá được để trong thùng nhựa đựng đồ gắn trên xe Winner X biển số 81F1-

150.xx, đây là ma túy của H mua vào ngày 07/12/2024 của đối tượng K mục đích để sử dụng nhưng do H để quên trong thùng nhựa đựng đồ gắn trên xe nên chưa lấy ra sử dụng.

Công an xã AV, huyện Trảng Bom đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ tang vật và đưa H, P2 về trụ sở làm việc. Đến ngày 14/12/2024 Nguyễn Hà P đã ra đầu thú về hành vi của mình.

2. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng gắn 01 ống hút màu trắng và 01 nõ thủy tinh bên trong bám dính chất màu vàng đục), ký hiệu M1.

- 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu kích thước 2x0.5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M21.

- 01 gói nylon (loại gói zipper) kích thước 10x7cm chứa chất màu xám (dạng viên nén có kích thước khác nhau), ký hiệu M22.

- 01 gói nylon (loại gói zipper) kích thước 10x7cm chứa chất bột màu xám, ký hiệu M23.

- 01 (một) bật lửa gas.

- 01 (một) hộp nhựa.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh, số thuê bao 038740xxxx và số 086859xxxx.

- 01 (một) xe mô tô biển 60N2 - xxxx, số máy VNALC150FMG002161, số khung RNADCG2NA41002917.

- 01 (một) điện thoại hiệu Oppo F9 màu đỏ, số thuê bao 089524xxxx và số 0376541157.

- 01 (một) điện thoại hiệu Redmi note 12 màu xanh, số thuê bao 36566xxxx và số 089866xxxx

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 81F1 - 150.xx, số máy KC34E119xxxx, số khung RLHKC3713LY11xxxx.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7pro, số thuê bao 070651xxxx và số 086983xxxx.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và P thì Trần Quang H, Nguyễn Hà P và Nguyễn Tuấn P2 trong 02 ngày 12 và 13/12/2024 các bị can đã nhiều lần “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cụ thể:

Lần 1: khoảng 12 giờ ngày 12/12/2024, P sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J7pro gọi điện qua ứng dụng zalo rủ H qua điện thoại di động hiệu Redmi note 12 màu tím của H và rủ H đến phòng trọ của P (phòng trọ số 2, tại ấp 5, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai), do bà Nguyễn Thị P1 làm chủ, để sử dụng ma túy cùng với P và P2. P rủ H góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng và nói H ứng tiền trước mua ma túy rồi P chuyển tiền lại sau và H đồng ý. Sau đó H gọi qua ứng dụng Telegram cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì được K hẹn gặp tại đoạn đường nhựa gần khu công nghiệp GĐ thuộc ấp 5, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Khi đến điểm hẹn K đưa cho H 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy đá bên trong giá 300.000 đồng, H

nhận ma túy và đưa tiền cho K rồi mang đến phòng trọ của P. P lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh có nắp đậy 02 lỗ nhỏ gắn 01 ống hút màu trắng và gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt gas (do P chuẩn bị sẵn), P2 cho ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh dùng quẹt gas đốt lên (nấu) để ma túy bốc khói, cả ba thay phiên nhau sử dụng (hút) mỗi người 05-06 lần, sau khi sử dụng ma túy xong thì H và P2 đi về. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/12/2024 thì P chuyển tiền 200.000 đồng (tiền của P và P2) cho H để trả tiền mà H đã mua ma túy.

Lần 2: khoảng 15 giờ ngày 13/12/2024 khi H đang ở phòng trọ (tại ấp 5, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) thì P gọi điện thoại cho H rủ H và P2 góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng chung thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 81F1 - 150.xx đến phòng trọ của P, khi đến nơi H gặp P và P2, tại đây P đưa cho H số tiền 200.000 đồng, sau đó H liên lạc qua ứng dụng Telegram với đối tượng tên K hỏi mua 300.000 đồng ma túy, K hẹn gặp H ở đoạn đường nhựa gần khu công nghiệp GD thuộc ấp 5, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (sau khi liên lạc, H đã xóa lịch sử liên lạc với K). H điều khiển xe mô tô 81F1 - 150.xx đến điểm hẹn và đưa cho K 300.000 đồng để mua 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá bên trong. H đem số ma túy vừa mua được về phòng trọ đưa cho P, lúc này P nói P2 góp 100.000 đồng để sử dụng ma túy chung thì P2 đồng ý nhưng do chưa có tiền nên P2 sẽ góp sau. Sau đó P cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng quẹt gas đốt lên để ma túy bốc khói rồi cả ba thay phiên nhau sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 40 cùng ngày, cả ba sử dụng ma túy xong thì H về phòng trọ của mình, P mượn xe mô tô 60N2 - xxxx của P2 đi làm, còn P2 ở lại phòng trọ của P chơi.

Lần 3: khoảng 21 giờ cùng ngày, P2 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo rủ H đến phòng trọ của P sử dụng ma túy thì H đồng ý. Số ma túy này do P2 được đối tượng tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) cho để sử dụng. H điều khiển xe mô tô biển số 81F1 - 150.xx đến phòng trọ của P thì P2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P ra và cho ma túy vào nỏ, sau đó H và P2 thay phiên nhau dùng quẹt gas đốt nóng nỏ thủy tinh rồi sử dụng ma túy, trong lúc cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện quả tang. Sau đó P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để đầu thú. P2, H và P đã khai nhận toàn bộ hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên.

3. Kết luận giám định:

Tại bản kết luận giám định số: 2572/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu chất màu vàng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M21) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: M21 = 0,1706 gam, loại: **Methamphetamine**.

- Mẫu viên nén màu xám (mẫu M22) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: M22 = 2,8328 gam, loại **MDMA**.

- Mẫu chất bột màu xám (mẫu M23) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: M23 = 0,4597 gam, loại **MDMA**.

Ngày 22/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tuấn P2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Trần Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Hà P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

4. Truy tố:

Tại bản Cáo trạng số: 148/CT-VKSTB ngày 16 tháng 5 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Trần Quang H về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Hà P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn P2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 55; Điều 58** Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; **Điều 55; Điều 58** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hà P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo P.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 58** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P2 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2572/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự

(PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu vàng gắn 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) bật lửa gas, 01 (một) hộp nhựa.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh, gắn sim số 038740xxxx và số 086859xxxx; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 12 màu xanh, gắn sim số 36566xxxx và 089866xxxx; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7pro, gắn số 070651xxxx và 086983xxxx; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner X gắn biển số 81F1-150.xx, số máy KC34E119xxxx, số khung RLHKC3713LY11xxxx là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội đề nghị Tòa tích thu sung công quỹ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ, gắn sim số 089524xxxx và 0376541157. Quá trình điều tra xác định, điện thoại trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai trả lại cho bị cáo Trần Quang H.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển 60N2 - xxxx, số máy VNALC150FMG00xxxx, số khung RNADCG2NA4100xxxx. Kết quả xác minh xác định chủ sở hữu xe tên Phạm Trần Minh S, sinh năm: 1980, nơi thường trú: ấp ĐL, xã GĐ, huyện Trảng Bom (S là cậu ruột của bị can P2). Ông S cho P2 mượn xe mô tô trên để đi làm, việc P2 liên quan đến ma túy thì ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Trần Minh S.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo H và bị cáo P thu lợi bất chính do bán ma túy mà có, đề nghị Tòa án tuyên các bị cáo nộp lại số tiền này.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và tiết tiết định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận:

[2.1] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Hành vi cùng góp tiền mua ma túy và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo H, P và P2 được thực hiện nhiều lần vào các ngày 12/12/2024 và ngày 13/12/2024. Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày 13/12/2024, bị cáo P2 còn cung cấp ma túy cho bị cáo H sử dụng thêm 01 lần. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận hành vi trên của các bị cáo H, P và P2 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2.2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo H khai vào đầu tháng 11/2024, bị cáo H đã mua ma túy của đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.300.000 đồng (được 10 viên ma túy), H đã sử dụng một nửa viên ma túy, đã đưa 02 viên cho P bán kiếm lời, số ma túy còn lại là 3,2925 gam, loại MDMA thì H khai đến ngày 07/12/2024 đã đưa cho nhờ P cất giữ và bán giúp. Đối với bị cáo P đã thừa nhận việc P đã bán giúp H 02 viên ma túy cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000 đồng. Đồng thời, P cũng đã đồng ý giúp H tàng trữ tại phòng trọ của mình và sẽ thay H bán số ma túy còn lại có khối lượng là 3,2925 gam, loại MDMA để kiếm lời. Do đó, hành vi trên của các bị cáo H và P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2.3] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo H khai đối với 01 ống hút nhựa hàn kín hai đầu kích thước 2 x 0.5cm bên trong chứa ma túy với khối lượng là **0,1706 gam loại Methamphetamine** được để trong thùng nhựa đựng đồ gắn trên xe Winner X biển số 81F1-150.xx. Đây là ma túy của bị cáo H đã mua vào ngày 07/12/2024 của đối tượng K (không rõ nhân thân lai lịch) mục đích để sử dụng nhưng do H để quên trong thùng nhựa đựng đồ gắn trên xe nên chưa lấy ra sử dụng. Do đó, bị cáo H còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2.3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khẳng định hành vi của các bị cáo thực hiện đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến

chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm răn đe, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo P đã tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2572/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu vàng gắn 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) hộp nhựa.

[4.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh, kèm theo 02 sim có số seri: 9884 04800 09177 15653 và 98840 48000 92647 5676; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 12 màu xanh, kèm theo 02 sim có số seri 8401 2403 1316 7864 IDE và 89840 48000 92622 0563; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7pro, kèm theo 02 sim có số seri: 8984 04800 03879 13587 và 8401 2408 5158 5605; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner X gắn biển số 81F1-150.xx, số máy KC34E 119xxxx, số khung RLBKC3713LYNB680 là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội.

[4.3] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo H đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

[4.4] Trả lại cho bị cáo H: 01 (một) điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ, gắn sim số 089524xxxx và 0376541157 do không liên quan đến hành vi phạm tội theo đúng quy định của pháp luật.

[4.5] Trả lại cho ông Phạm Trần Minh S: 01 (một) xe mô tô biển 60N2 - xxxx, số máy VNALC150FMG002161, số khung RNADCG2NA41002917.

Theo kết quả xác minh xác định chủ sở hữu xe tên Phạm Trần Minh S, sinh năm: 1980, nơi thường trú: ấp ĐL, xã GĐ, huyện Trảng Bom – nay là ấp ĐL, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (ông S là cậu ruột của bị cáo P2). Ông S cho P2 mượn xe mô tô trên để đi làm, việc P2 liên quan đến ma túy thì ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông S theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng tên “K” (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho H, đối tượng tên “Th” (không rõ nhân thân, lai lịch) đã cho P2 ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng không xác định được đối tượng tên “K” và “Th” nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Đối với đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy của bị cáo P, P không biết họ tên cụ thể, không biết nơi cư trú, nơi ở của đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đối tượng trên nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1971 (trú: ấp 5, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) là chủ nhà trọ mà P1 thuê ở (phòng số 02). Quá trình điều tra xác định bà P1 không biết việc các bị cáo P, P2 và H đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo **Trần Quang H 01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, **03 (ba) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2024.

2. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, **bổ sung năm 2017**) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Quang H như sau: Buộc bị cáo **Trần Quang H** phải chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2024.

4. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, **bổ sung năm 2017**) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hà P như sau: Buộc bị cáo **Nguyễn Hà P** phải chấp hành hình phạt chung là **10 (mười) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2024.

5. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn P2 (tên gọi khác: Bin) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn P2** (tên gọi khác: Bin) **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2024.

6. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định ký hiệu số: 2572/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu vàng gắn 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) hộp nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh, kèm theo 02 sim có số seri: 9884 04800 09177 15653 và 98840 48000 92647 5676; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 12 màu xanh, kèm theo 02 sim có số seri 8401 2403 1316 7864 IDE và 89840 48000 92622 0563; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7pro, kèm theo 02 sim có số seri: 8984 04800 03879 13587 và 8401 2408 5158 5605; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner X gắn biển số 81F1-150.xx, số máy KC34E 119xxxx, số khung RLBKC3713LYNB680.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK2024-156 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai).

8. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Quang H, Nguyễn Hà P và Nguyễn Tuấn P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Công an xã;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Liên